

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DSST -HNGĐ

Ngày: 21 / 5 /2018

V/v “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Xuân Đức; Bà Lê Thị Thủy
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lại Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 189/ /2017 /TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 02 /QĐXX ngày 02 /01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị K sinh năm 1981

Trú tại: Đường L , thôn N , xã Q , , thị xã B , tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1978

Trú tại: Đường L , thôn N , xã Q , , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 /12/2017, bản tự khai ngày 12 tháng 01 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phùng Thị K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q , thị xã B , tỉnh T. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh Q thường xuyên uống rượu đánh đập chửi bới chị . Trước đây chị đã làm đơn ly hôn một lần nhưng anh Q xin lỗi chị, chị lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó anh Q vẫn không thay đổi đã nhiều lần chửi bới xúc phạm và đánh chị. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về phần con cái: Vợ chồng có 01 cháu tên là Nguyễn Văn T (nam) sinh năm 1999, cháu đã đến tuổi thành niên và có gia đình riêng chị không đề nghị giải quyết việc nuôi con chung.

Về phần tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 /3 /2018 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Q :

Anh và chị Phùng Thị K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã Q , thị xã B , tỉnh T . Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bản thân anh cờ bạc, dẫn đến thất thoát về kinh tế của gia đình. Mặt khác, anh Q thừa nhận do anh hay chửi bới, xúc phạm chị K . Trước đây, đã có lần chị K làm đơn ly hôn anh nhưng sau đó rút đơn. Mâu thuẫn của vợ chồng nguyên nhân chủ yếu là do bản thân anh. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị K nên không muốn ly hôn. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ lại với nhau.

Về phần con cái :Anh Quý thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn T là đúng. Cháu sinh năm 1999 đã thành niên và đã có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ý kiến anh Q nếu vợ chồng phải ly hôn anh sẽ tự thỏa thuận tài sản với chị K , anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn chị Phùng Thị K cương quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q . Anh Q vắng mặt tại phiên tòa. Đây là lần thứ hai anh vắng mặt tại phiên tòa nên hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Q .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Phùng Thị K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B . Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý giải quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Phùng Thị K và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã Q , thị xã B , tỉnh T . Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo các đương sự khai trình là do anh Nguyễn Văn Q hay cò bạc và đánh đập, chửi bới chị K. Vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Trước đây, chị K đã làm đơn ly hôn nhưng anh Q xin đoàn tụ, chị lại rút đơn về. Đến nay chị K xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ban đầu anh Q không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã để một thời gian để anh Nguyễn Văn Q khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng cũng không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay anh Q và chị K sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống không có hạnh phúc. Vì vậy, cần phải chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Q xử cho chị Phùng Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[3]Về phần con cái: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Văn T (nam) sinh năm 1999, cháu đều đã đến tuổi thành niên và có gia đình riêng nên Tòa án không giải quyết phần con cái.

[4]. Về phần tài sản: Quá trình Tòa án giải quyết các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản nên Tòa án không xét.

[5]. Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Phùng Thị K phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** khoản 1 điều 28 và khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị K. Chị Phùng Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về phần con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn T (nam) sinh năm 1999, cháu đã đến tuổi thành niên nên Tòa án không phải giải quyết.

Về phần tài sản: Do quá trình giải quyết các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí Dân sự sơ thẩm chị Phùng Thị K phải nộp tiền án phí là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Khanh nộp tiền tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án Dân sự Bím sơn theo biên lai thu số 0000529 ngày 20 tháng 12 năm 2017. Như vậy, chị Phùng Thị K đã thi hành xong khoản án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phùng Thị K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2018), anh Nguyễn Văn Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX B;
- TAND tỉnh T;
- THADS thị xã B
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX Bim sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bim sơn
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

các Điều 81,82,83,84 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 8, Điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 mục I danh mục về mức án phí ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lý xử. Chị Nguyễn Thị Lý được ly hôn với anh Vũ Văn Thức.

*Về phần con cái: Giao hai cháu Vũ Đức Trung (nam), sinh ngày 09/12/2013 và cháu Vũ Thị Ngọc Ánh (nữ), sinh ngày 26/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Lý trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Vũ Văn Thức được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung chị Nguyễn Thị Lý không được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết, các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí DSST chị Nguyễn Thị Lý phải nộp 200.000đ được trừ vào số tiền chị Lý đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002245 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Hà Trung. Như vậy, chị Lý đã thi hành xong khoản án phí DSST

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2017).

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND huyện Hà Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Hà Trung;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Thị Hương